

TỔNG QUAN VỀ ÁP DỤNG PHÁP LUẬT TRONG HOẠT ĐỘNG XÉT XỬ CỦA TÒA ÁN NHÂN DÂN

1. Khái niệm áp dụng pháp luật

Theo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, pháp luật xã hội chủ nghĩa là tổng hợp các quy tắc xử sự chung thể hiện ý chí của giai cấp công nhân và nhân dân lao động dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản, được cơ quan nhà nước và người có thẩm quyền ban hành theo một trình tự nhất định với các hình thức nhất định nhằm điều chỉnh các mối quan hệ xã hội trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

Hình thức thể hiện của pháp luật xã hội chủ nghĩa chính là các quy phạm pháp luật được các chủ thể có thẩm quyền ban hành với các loại văn bản có tên gọi và hiệu lực pháp lý khác nhau. Nhà nước xã hội chủ nghĩa căn cứ vào các quy phạm pháp luật để quản lý các lĩnh vực của đời sống xã hội như chính trị, kinh tế, văn hóa, giáo dục, khoa học kỹ thuật, an ninh quốc phòng... Tổ chức và hoạt động của toàn bộ bộ máy nhà nước xã hội chủ nghĩa và các nhân viên nhà nước có thẩm quyền cũng dựa trên cơ sở của các quy phạm pháp luật. Các quy phạm pháp luật là cơ sở pháp lý của việc tôn trọng và thực thi các quyền tự do, dân chủ của công dân và là "thước đo" chung để xem xét, đánh giá một hành vi hợp pháp luật hay vi phạm pháp luật. Quy phạm pháp luật tác động lên ý thức, tư tưởng của con người qua công tác phổ biến, tuyên truyền, giáo dục pháp luật và qua tiếp xúc với pháp luật. Các quy phạm pháp luật đòi hỏi phải được tôn trọng, tuân thủ và thi hành trong đời sống xã hội. Hay nói cách khác, các quy tắc xử sự chung được Nhà nước xã hội chủ nghĩa ban hành dưới dạng các quy phạm pháp luật phải trở thành những quy tắc xử sự của mọi cá nhân và tổ chức trong đời sống xã hội. Đó cũng là mục đích quan trọng của Nhà nước xã hội chủ nghĩa mong muốn khi ban hành các văn bản có chứa đựng quy phạm pháp luật. Một văn bản quy phạm pháp luật có chất lượng tốt phải là một văn bản quy phạm pháp luật có khả năng đi vào cuộc sống xã hội và trở thành những quy tắc ứng xử, những khuôn mẫu trong xử sự giữa người với người trong đời sống xã hội hàng ngày. Các quy phạm pháp luật sau khi ban hành phải được "thấm thấu" trong đời sống xã hội

thường ngày qua công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục và thực hiện pháp luật. Khi các quy phạm pháp luật được các thành viên trong xã hội nhận thức và tự giác thực hiện một cách nghiêm chỉnh sẽ tạo nên sức mạnh của một nền pháp chế: sống có kỷ cương và tuân thủ "phép nước". Bàn về vấn đề này, X.X. A-léch-xây-ép đã viết:

Sức mạnh hiện thực của pháp luật không chỉ phụ thuộc vào bản thân "pháp luật" (thí dụ, nó phụ thuộc vào tính hoàn thiện của các quy phạm pháp luật) và không chỉ phụ thuộc vào hiệu quả của thực tiễn pháp luật, mà chính ở mức rất lớn phụ thuộc vào trạng thái ý thức pháp luật, vào trình độ văn hóa pháp lý chung của toàn dân.

Các quy phạm pháp luật xã hội chủ nghĩa phải thực sự "sống" trong đời sống xã hội, thu hút mọi thành viên trong xã hội tôn trọng và thực hiện, phải định hướng cho sự phát triển của các mối quan hệ xã hội theo ý chí của giai cấp công nhân và nhân dân lao động dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản. Nếu các quy phạm pháp luật được ban hành chỉ để có pháp luật "lấp đầy" những chỗ trống trong hệ thống pháp luật mà không có tính khả thi, không được cuộc sống chấp nhận thì sẽ tạo ra những hậu quả tai hại cho nền pháp chế xã hội chủ nghĩa: pháp luật không được thực hiện; ý thức coi thường pháp luật sẽ trở thành tình trạng phổ biến; trật tự, kỷ cương, phép nước bị đảo lộn và tình trạng tự do vô chính phủ sẽ có cơ hội phát triển. Do đó, văn bản quy phạm pháp luật phải thực sự xuất phát từ nhu cầu quản lý của Nhà nước và đòi hỏi của cuộc sống xã hội và phù hợp với thực tiễn thì mới có khả năng đi vào cuộc sống sau khi được ban hành.

Thực hiện pháp luật là những hoạt động, những phương cách, những quá trình làm cho những quy tắc xử sự chung chứa đựng trong các quy phạm pháp luật trở thành hành vi, cách xử sự thực tế của các chủ thể pháp luật. Khi các quy phạm pháp luật điều chỉnh các quan hệ xã hội thì các quan hệ xã hội trở thành các quan hệ pháp luật với các chủ thể mang quyền và nghĩa vụ pháp lý tương ứng. Khi các chủ thể quan hệ pháp luật thực hiện các quyền và nghĩa vụ pháp lý của mình sẽ làm phát sinh hành vi pháp luật, hay nói cách khác, thực hiện pháp

luật làm "hiện thực hóa" các quyền và nghĩa vụ của các chủ thể pháp luật trong đời sống xã hội. Nói chung, các hình thức thực hiện pháp luật có mối liên hệ chặt chẽ và khăng khít với nhau tạo thành những "mắt xích" liên kết thống nhất nhằm biến các quy phạm pháp luật "tĩnh lặng" trên giấy thành các quy tắc xử sự chung và thống nhất, "sống động" trong đời sống xã hội. Làm thế nào để pháp luật đi vào cuộc sống, làm thế nào để pháp luật được thực hiện một cách có hiệu quả nhất... đó là những đòi hỏi luôn đặt ra trong quá trình xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân, vì dân ở nước ta hiện nay. Căn cứ vào tính chất của việc thực hiện pháp luật, khoa học pháp lý đã phân chia thực hiện pháp luật thành những hình thức cụ thể như: *Tuân thủ pháp luật; thi hành pháp luật; sử dụng pháp luật; áp dụng pháp luật.*

- *Tuân thủ pháp luật*, còn gọi là tuân theo pháp luật, là hình thức các chủ thể quan hệ pháp luật không thực hiện những hành vi mà pháp luật đã ngăn cấm. Đây là hình thức các chủ thể pháp luật không thực hiện những điều mà pháp luật không cho phép làm. Thông qua hình thức tuân thủ pháp luật của các chủ thể quan hệ pháp luật, các quy phạm pháp luật ngăn cấm được tôn trọng và thực hiện trên thực tế. Ví dụ: việc tuân thủ các quy phạm nghiêm cấm trong Bộ luật hình sự như: không được trộm cắp, không được lừa đảo chiếm đoạt tài sản; không được xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của con người v.v... Các hành vi bị nghiêm cấm được quy định trong Luật Đất đai như: lấn chiếm đất đai; hủy hoại đất; không sử dụng hoặc sử dụng đất không đúng mục đích v.v... chủ thể thực hiện hình thức tuân thủ pháp luật là tất cả các cơ quan nhà nước, nhân viên nhà nước, các tổ chức, cá nhân và mọi công dân trong xã hội.

- *Thi hành pháp luật*, còn gọi là chấp hành pháp luật là hình thức các chủ thể quan hệ pháp luật phải thực hiện những hành vi mà pháp luật quy định được thực hiện trong những hoàn cảnh, những quan hệ pháp luật mà pháp luật đã dự liệu cụ thể. Đây là hình thức thực hiện pháp luật chủ động và tích cực bằng các hành vi cụ thể của các chủ thể quan hệ pháp luật. Ví dụ, việc thực hiện các quy phạm pháp luật hôn nhân gia đình về nghĩa vụ chăm sóc, nuôi dưỡng con cái của cha mẹ; việc thực hiện các quy định về sinh đẻ có kế hoạch, xây dựng gia đình ít

con, ấm no, hạnh phúc của vợ chồng v.v... Chủ thể thực hiện hình thức thi hành pháp luật này là tất cả các cơ quan nhà nước, nhân viên nhà nước, các cá nhân, tổ chức và mọi công dân trong xã hội.

- *Sử dụng pháp luật* là hình thức các chủ thể thực hiện pháp luật sử dụng các quyền mà pháp luật cho phép. Đây cũng là hình thức thực hiện pháp luật chủ động và tích cực bằng các hành vi cụ thể của các chủ thể quan hệ pháp luật. Do hình thức thực hiện pháp luật này là việc sử dụng các quyền năng pháp lý được pháp luật trao quyền, nên các chủ thể quan hệ pháp luật có quyền thực hiện hoặc không thực hiện các quyền của mình, pháp luật không bắt buộc các chủ thể phải thực hiện như hai hình thức tuân thủ pháp luật và chấp hành pháp luật. Ví dụ: việc thực hiện quyền khởi kiện vụ án dân sự hay không khởi kiện vụ án dân sự của các cá nhân theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; quyền chứng minh mình vô tội hay quyền không chứng minh mình vô tội trong tố tụng hình sự v.v... Chủ thể thực hiện hình thức sử dụng pháp luật là tất cả các cơ quan nhà nước, nhân viên nhà nước, các cá nhân, tổ chức và mọi công dân trong xã hội.

- *Áp dụng pháp luật* là một trong những hình thức thực hiện pháp luật có những đặc điểm riêng so với các hình thức thực hiện pháp luật đã nêu trên và bao giờ cũng có sự tham gia của cơ quan nhà nước, nhân viên nhà nước có thẩm quyền.

Theo lý luận Mác - Lênin về Nhà nước và pháp luật thì áp dụng pháp luật là một trong những hình thức quan trọng của việc thực hiện pháp luật. Đó chính là hoạt động của các cơ quan nhà nước, nhân viên nhà nước có thẩm quyền tổ chức thực hiện, tạo điều kiện thuận lợi để các chủ thể thực hiện được quyền và nghĩa vụ pháp lý của mình theo quy định của pháp luật. Thông qua đó, hoạt động áp dụng pháp luật bảo đảm cho pháp luật được tôn trọng, thi hành nghiêm chỉnh và thống nhất; các quyền của chủ thể được thực hiện và được bảo vệ trên thực tế; các hành vi vi phạm pháp luật và tội phạm được xử lý nghiêm minh, kịp thời để bảo vệ các quan hệ xã hội xã hội chủ nghĩa đã và đang được thiết lập. Có thể nói, áp dụng pháp luật là hoạt động diễn ra hàng ngày trong các cơ quan nhà nước và chỉ do nhân viên nhà nước, cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện.

Trong lĩnh vực quản lý nhà nước về kinh tế, văn hóa, xã hội, giáo dục, khoa học kỹ thuật... việc áp dụng pháp luật thường do cơ quan được giao quyền hoặc người có thẩm quyền tiến hành theo thủ tục hành chính như: cấp giấy phép đăng ký kinh doanh; quyết định khen thưởng, kỷ luật; quyết định giao đất hoặc thu hồi đất; cấp giấy đăng ký kết hôn; cấp giấy phép xây dựng nhà ở, ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính v.v... Trong hoạt động tư pháp, áp dụng pháp luật thường được Điều tra viên, Kiểm sát viên, Thẩm phán, Hội thẩm... tiến hành theo một thủ tục tổ tụng nhất định để thu thập chứng cứ, xác minh, điều tra làm rõ các tình tiết vụ án nhằm xác định sự thật khách quan sự việc; truy cứu trách nhiệm pháp lý; xác định quyền và nghĩa vụ của các chủ thể quan hệ pháp luật.

Tính chất tổ chức thực hiện quyền lực của Nhà nước của áp dụng pháp luật thể hiện ở chỗ hoạt động này chỉ do cơ quan nhà nước có thẩm quyền, nhân viên nhà nước có thẩm quyền tiến hành, không theo ý chí của các chủ thể mà là theo quy định của pháp luật. Đối với các hình thức tuân theo pháp luật, sử dụng pháp luật, thi hành pháp luật các chủ thể là các cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật đều có thể thực hiện. Ví dụ, như hình thức tuân theo pháp luật, Nhà nước luôn luôn yêu cầu mọi chủ thể, mọi cá nhân, tổ chức phải nghiêm chỉnh thực hiện pháp luật mà không loại trừ bất kỳ một chủ thể nào. Các kết quả của việc thực hiện các hình thức tuân theo pháp luật, thi hành pháp luật, sử dụng pháp luật thường chính là mong muốn, là ý chí của chính các chủ thể thực hiện. Riêng hình thức áp dụng pháp luật, chỉ có các cơ quan nhà nước được giao quyền, các nhân viên cơ quan nhà nước được giao quyền mới có thẩm quyền tiến hành các hoạt động áp dụng pháp luật. Việc tiến hành áp dụng pháp luật và ra văn bản áp dụng quy phạm pháp luật hoàn toàn theo ý chí Nhà nước, theo quy định của pháp luật mà không "chiều" theo ý chí của các chủ thể. Quyết định áp dụng quy phạm pháp luật có hiệu lực pháp lý thi hành và được Nhà nước bảo đảm thi hành.

Do hoạt động áp dụng pháp luật gắn liền với quyền lực nhà nước trong lĩnh vực hành pháp và tư pháp nên nó có ý nghĩa rất quan trọng trong việc thực

thi quyền lực nhà nước. Thông qua hoạt động áp dụng pháp luật, các cơ quan nhà nước và nhân viên nhà nước có thẩm quyền ban hành các quyết định để thực thi trên thực tế các quyền và nghĩa vụ chủ thể quan hệ pháp luật. Chính vì vậy, áp dụng pháp luật còn là một hình thức thực hiện quyền lực nhà nước trong các lĩnh vực của đời sống xã hội.

Nếu quy phạm pháp luật là những "khuôn mẫu" chung, những tiêu chuẩn chung cho xử sự giữa người với người trong các mối quan hệ xã hội thì hoạt động áp dụng pháp luật luôn luôn mang tính cụ thể.

Tính cụ thể của hoạt động áp dụng pháp luật thể hiện ở chỗ các địa chỉ để áp dụng pháp luật là xác định, gồm cả sự việc, con người, tập thể, thời gian, không gian; quy phạm pháp luật cần áp dụng và quyết định áp dụng pháp luật được ban hành luôn luôn mang tính cá biệt.

Do đặc trưng này nên quyết định áp dụng pháp luật phải thỏa mãn các yêu cầu cụ thể, áp dụng một lần cho một đối tượng nhất định. Ví dụ quyết định phải nêu rõ tình tiết sự việc; các điều khoản văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn để làm căn cứ pháp lý; tên đối tượng phải thi hành; quyền được thực hiện và nghĩa vụ phải hoàn thành của các chủ thể đã được xác định.

Việc ban hành một quyết định áp dụng quy phạm pháp luật phải được thực hiện thông qua các thủ tục nhất định. Các thủ tục để ban hành quyết định áp dụng quy phạm pháp luật được pháp luật quy định rất chặt chẽ và đòi hỏi phải được các chủ thể tuân thủ nghiêm chỉnh. Các thủ tục giúp cho chủ thể áp dụng pháp luật có điều kiện xem xét, đánh giá kỹ, cân nhắc kỹ các tình tiết sự việc trước khi ra quyết định. Các thủ tục cũng giúp cho chủ thể được áp dụng pháp luật trình bày nguyện vọng, mong muốn của mình một cách dân chủ, khách quan trong quá trình áp dụng pháp luật. Tính đơn giản hay phức tạp của các thủ tục tùy thuộc rất lớn vào tính chất nội dung của sự việc cần phải áp dụng. Để áp dụng các quy phạm pháp luật đơn giản như xử phạt vi phạm hành chính tại chỗ thì các thủ tục đặt ra cũng đơn giản, nhanh chóng. Để áp dụng các quy phạm pháp luật phức tạp, cần phải xác minh, điều tra, đánh giá kỹ lưỡng các tình tiết sự việc như để xác định một người có phạm tội hay không phạm tội trong lĩnh

vực hình sự thì cần đặt ra các thủ tục tỉ mỉ, chặt chẽ như tố tụng hình sự thì mới phù hợp. Nếu nội dung sự việc theo quy định của pháp luật là dễ xác định và cần có thủ tục đơn giản nhưng lại đặt ra các thủ tục phức tạp, phiền hà thì lại trở thành nguyên nhân của những trở ngại và có ảnh hưởng không tốt đến việc thực hiện các quyền, nghĩa vụ của chủ thể quan hệ pháp luật. Ngược lại, tính chất sự việc phức tạp và khó xác định, rất cần một thủ tục chặt chẽ, chi tiết và tỉ mỉ nhưng lại đặt ra một thủ tục đơn giản, hời hợt thì lại dễ dẫn đến việc ra các quyết định áp dụng pháp luật sai lầm.

Thực tiễn thi hành các quy định của pháp luật về các thủ tục pháp lý do trong hoạt động hành pháp và tư pháp các cơ quan nhà nước có thẩm quyền tiến hành khi áp dụng pháp luật cho thấy vẫn còn khá nhiều các thủ tục, giấy tờ phiền hà không cần thiết, đặc biệt là trong hoạt động hành pháp. Các thủ tục hành chính trong việc cấp giấy phép đầu tư, xây dựng, thành lập doanh nghiệp, hợp thức hóa quyền sử dụng đất, mua bán, chuyển nhượng nhà, đất, làm sổ sở hữu nhà v.v... vẫn còn phải trải qua nhiều thủ tục nhiều khâu, vừa làm chậm thời gian, gây phiền hà cho công dân vừa làm giảm hiệu lực quản lý của các cơ quan hành chính nhà nước. Việc tiến hành cải cách nền hành chính với khâu đột phá là cải cách thủ tục hành chính và thực hiện việc công khai hóa các thủ tục hành chính gồm các nội dung như thời gian nhận và trả hồ sơ; các loại giấy tờ cần thiết cần phải có; cơ quan và người có thẩm quyền giải quyết v.v... mà Nhà nước ta đã và đang thực hiện đã khắc phục một bước các điểm hạn chế nêu trên của thủ tục hành chính. Trong hoạt động tư pháp, các thủ tục được quy định khá rõ ràng và cụ thể trong các văn bản luật, pháp lệnh. Cho đến nay, các thủ tục tố tụng hình sự được Nhà nước ta tập hợp khá đầy đủ và chi tiết trong Bộ luật tố tụng hình sự. Các thủ tục tố tụng dân sự, hôn nhân gia đình, lao động, kinh tế cũng được Bộ luật tố tụng dân sự tập hợp một cách đầy đủ và chi tiết. Các thủ tục tố tụng để giải quyết các vụ án hành chính được quy định trong Pháp lệnh với những quy định cơ bản và đầy đủ. Việc tập hợp, pháp điển hóa các quy phạm pháp luật tố tụng là việc làm hết sức cần thiết nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các chủ thể áp dụng pháp luật trong hoạt động tư pháp tiến hành tố tụng chính xác và đúng pháp luật. Tuy nhiên, việc nghiên cứu, xem xét để tiếp tục cải

tiền các thủ tục tổ tụng trong hoạt động tư pháp vẫn phải đặt ra nhằm đáp ứng ngày càng tốt hơn các yêu cầu của việc cải cách tư pháp, nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan tư pháp.

Các tình huống dự liệu được quy định trong các quy phạm pháp luật đều mang các dấu hiệu chung, khái quát với tính mô hình cao. Còn các tình huống, các sự kiện pháp lý, các quan hệ pháp luật trong hoạt động áp dụng pháp luật lại mang tính cụ thể nên hoạt động áp dụng pháp luật luôn mang tính thực tiễn cao. Các chủ thể được giao quyền áp dụng pháp luật phải sử dụng kiến thức và kỹ năng, trình độ nghề nghiệp của mình để xem xét, đánh giá các tình tiết sự việc cụ thể, chọn quy phạm pháp luật và ra văn bản áp dụng phù hợp.

Thực tế áp dụng pháp luật luôn luôn sinh động và phong phú, vừa áp dụng cái chung vào cái cụ thể và vừa đặt ra các yêu cầu cụ thể bổ sung hoàn chỉnh các quy phạm pháp luật để phục vụ cho cái chung, cái phổ biến. Tính thực tiễn và tính sinh động của hoạt động áp dụng pháp luật còn thể hiện rõ nét khi phải áp dụng pháp luật tương tự để giải quyết các tình huống cụ thể. Trong những trường hợp sự việc cụ thể không có quy phạm pháp luật điều chỉnh trực tiếp, hay nói cách khác, pháp luật chưa có dự liệu trước thì người áp dụng pháp luật tiến hành áp dụng pháp luật tương tự. Áp dụng pháp luật tương tự có thể gồm áp dụng tương tự quy phạm pháp luật và áp dụng tương tự pháp luật. Áp dụng tương tự quy phạm pháp luật là sử dụng quy phạm pháp luật của một lĩnh vực, một sự việc khác tương tự để giải quyết cho một sự việc, một lĩnh vực cụ thể chưa có quy phạm pháp luật điều chỉnh trực tiếp. Áp dụng tương tự pháp luật là sử dụng các nguyên tắc chung của pháp luật xã hội chủ nghĩa và ý thức pháp luật để giải quyết một vụ việc cụ thể chưa có quy phạm pháp luật trực tiếp điều chỉnh và cũng không có quy phạm pháp luật tương tự để áp dụng. Áp dụng pháp luật tương tự thường dễ phạm sai lầm và dễ lạm dụng pháp luật nên cần được tiến hành chỉ trong những điều kiện cần thiết và phải tuân thủ nguyên tắc pháp chế xã hội chủ nghĩa một cách nghiêm ngặt.

Mặt khác, để giúp cho việc áp dụng pháp luật được tiến hành chính xác và thống nhất, công tác giải thích pháp luật cần được các cơ quan có thẩm quyền quan tâm và đầu tư đúng mức. Giải thích pháp luật là quá trình làm sáng tỏ các

nội dung chính trị pháp lý của quy phạm pháp luật, bảo đảm cho sự nhận thức và áp dụng pháp luật được thống nhất. Giải thích pháp luật bao gồm giải thích chính thức và giải thích không chính thức. Giải thích pháp luật chính thức do cơ quan nhà nước có thẩm quyền tiến hành bằng văn bản và có tính bắt buộc khi áp dụng quy phạm pháp luật. Giải thích pháp luật không chính thức là giải thích của các nhà nghiên cứu pháp luật và của các cá nhân, tổ chức trong xã hội thông qua bình luận, trao đổi trực tiếp hoặc qua sách, báo pháp lý và các phương tiện thông tin đại chúng. Giải thích pháp luật không chính thức không có giá trị bắt buộc áp dụng nhưng lại có tác động rất lớn đến việc nâng cao ý thức pháp luật, hiểu và xử sự đúng theo quy định của pháp luật.

Từ những vấn đề nêu trên, chúng ta có thể nhận thấy: *Áp dụng pháp luật là một hoạt động mang tính thực tiễn, cụ thể và sinh động do các cơ quan nhà nước, nhân viên nhà nước được giao quyền tiến hành theo một thủ tục nhất định do pháp luật quy định. Nó là hình thức thực hiện pháp luật, là thủ tục bắt buộc để các cơ quan nhà nước thực hiện các biện pháp cưỡng chế khi có hành vi vi phạm pháp luật và tội phạm; khi phải giải quyết các tranh chấp về quyền chủ thể và nghĩa vụ pháp lý giữa các chủ thể hoặc khi Nhà nước cần phải can thiệp, cần phải tham gia để bảo đảm việc thực thi trên thực tế các quyền của chủ thể trên các lĩnh vực của đời sống xã hội theo quy định của pháp luật.*

Áp dụng pháp luật có một vai trò rất to lớn và rất quan trọng trong việc thực hiện quyền lực nhà nước trên các lĩnh vực của đời sống xã hội như chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh quốc phòng, trật tự trị an xã hội... Do đó, việc tạo lập một cơ chế, một quy trình với các thủ tục đơn giản, gọn nhẹ, nhanh chóng và chính xác để áp dụng pháp luật có ý nghĩa rất lớn đến việc thực thi các quyền tự do, dân chủ của công dân và giữ gìn pháp chế, kỷ cương của đất nước. Điều đó cũng là biểu hiện sinh động của tính hiệu quả, hiệu lực trong công tác quản lý nhà nước của một Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân, vì dân mà chúng ta đã và đang xây dựng.

2. Khái niệm áp dụng pháp luật trong hoạt động xét xử của Tòa án nhân dân

Theo Từ điển tiếng Việt năm 2001, xét xử là việc "xem xét và xử các vụ án" . Theo Từ điển Luật học năm 1999, xét xử là "hoạt động đặc trưng, là chức năng, nhiệm vụ của Tòa án. Tòa án là cơ quan duy nhất được đảm nhiệm chức năng xét xử".

Do đó, theo pháp luật nước ta, xét xử là hoạt động đặc trưng, là chức năng riêng có của Tòa án nhân dân, hoạt động xét xử của Tòa án nhân dân là hoạt động trung tâm và chủ yếu của hoạt động tư pháp bởi vì hoạt động tư pháp là hoạt động giữ gìn, bảo vệ pháp luật. Nếu căn cứ vào nội dung các vụ án thì hoạt động xét xử của Tòa án nhân dân nước ta hiện nay có thể chia ra thành các loại: xét xử án hình sự; xét xử án dân sự (bao gồm cả xét xử án dân sự, hôn nhân gia đình, lao động, kinh tế) và xét xử án hành chính. Nếu căn cứ vào cấp độ xét xử thì xét xử có thể chia thành xét xử sơ thẩm, xét xử phúc thẩm, xét xử giám đốc thẩm, xét xử tái thẩm, trong đó nguyên tắc hai cấp xét xử (xét xử sơ thẩm và xét xử phúc thẩm) được thực hiện một cách triệt để và thống nhất. Nếu căn cứ vào thời hạn và các bước tiến hành tố tụng thì xét xử có thể chia thành hai loại: xét xử theo thủ tục đầy đủ và xét xử theo thủ tục rút gọn. Trong quá trình xét xử một vụ án hình sự, việc tuyên bố một người là có tội và phải chịu hình phạt nhất thiết phải thông qua hoạt động xét xử của Tòa án. Một người được coi là có tội khi người đó đã bị Tòa án xét xử và kết án theo các quy định của pháp luật bằng một bản án của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật. Việc xét xử của Tòa án phải tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của pháp luật tố tụng và phải trải qua các giai đoạn cụ thể như chuẩn bị xét xử, nghiên cứu hồ sơ, tổ chức phiên tòa xét hỏi, tổ chức và điều khiển việc tranh luận, việc nghị án và ban hành bản án, quyết định của Tòa án. Việc xét xử phải tuân thủ các nguyên tắc cơ bản như nguyên tắc khi xét xử Thẩm phán và Hội thẩm độc lập và chỉ tuân theo pháp luật; nguyên tắc mọi công dân đều bình đẳng trước pháp luật; nguyên tắc xét xử công khai; nguyên tắc xét xử tập thể và quyết định theo đa số v.v... chỉ có thông qua hoạt động xét xử, Tòa án

mới được phép ban hành các bản án, quyết định về hình sự, dân sự, hành chính để bảo vệ lợi ích Nhà nước, lợi ích tập thể, quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân và các tổ chức đúng theo quy định của pháp luật.

Áp dụng pháp luật trong hoạt động xét xử của Tòa án là một nội dung cụ thể, đặc biệt và quan trọng của hình thức áp dụng pháp luật nói chung. *Áp dụng pháp luật trong hoạt động xét xử của Tòa án nhân dân là việc thực hiện pháp luật của Thẩm phán và Hội thẩm trong quá trình xác định sự thật khách quan của vụ án để ban hành các bản án, các quyết định nhân danh Nhà nước phán xét một hành vi là tội phạm, phải chịu hình phạt hoặc tuyên bố một hành vi không phải là tội phạm; phân xử đúng, sai, xác định tính có căn cứ hay không có căn cứ, tính hợp pháp hay không hợp pháp đối với các tranh chấp về quyền và nghĩa vụ của các chủ thể.* Điều 127 Hiến pháp năm 1992 nước ta quy định: "*Tòa án nhân dân tối cao, các Tòa án nhân dân địa phương, các Tòa án quân sự và các Tòa án khác do luật định là những cơ quan xét xử của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*". Như vậy, Tòa án nhân dân là cơ quan duy nhất được giao quyền xét xử các vụ án hình sự, dân sự, hành chính. Hoạt động xét xử của Tòa án nhân dân chính là hoạt động áp dụng pháp luật trong các lĩnh vực giải quyết án hình sự, dân sự, hành chính khi Tòa án nhân dân tiến hành thụ lý theo quy định của pháp luật. Thẩm phán và Hội thẩm Tòa án nhân dân là những chức danh hợp thành Hội đồng xét xử của Tòa án. Tòa án nhân dân có quyền nhân danh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam để ra những phán quyết thực hiện công lý xã hội chủ nghĩa theo những nguyên tắc và trình tự nhất định. Hội đồng xét xử của Tòa án nhân dân có quyền và có nghĩa vụ nghiên cứu hồ sơ vụ án và tiến hành xét xử, đánh giá tính hợp pháp và tính có căn cứ của các tình tiết sự việc; chọn quy phạm pháp luật phù hợp, chính xác và ban hành các bản án, quyết định theo một quy trình chặt chẽ nhằm bảo vệ pháp luật, bảo vệ các quyền hợp pháp của các chủ thể hoặc buộc các chủ thể phải thực hiện nghĩa vụ của mình đúng theo quy định của pháp luật.

Khi đề cập đến cải cách tư pháp, Báo cáo chính trị của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa VIII tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng cộng sản Việt Nam có nêu:

Cải cách tổ chức, nâng cao chất lượng và hoạt động của các cơ quan tư pháp, nâng cao tinh thần trách nhiệm của cơ quan và cán bộ tư pháp trong công tác điều tra, bắt, giam, giữ, truy tố, xét xử, thi hành án, không để xảy ra những trường hợp oan sai... Sắp xếp lại hệ thống Tòa án nhân dân, phân định hợp lý thẩm quyền của Tòa án các cấp. Tăng cường đội ngũ Thẩm phán và Hội thẩm nhân dân cả về số lượng và chất lượng.

Hiệu quả hoạt động của các cơ quan tư pháp, đặc biệt chất lượng xét xử của Tòa án nhân dân đã và đang được Đảng, Nhà nước và nhân dân rất quan tâm vì hoạt động áp dụng pháp luật của cơ quan Tòa án qua xét xử công khai là biểu hiện tập trung nhất của nền tư pháp Việt Nam, là một trong những thước đo quan trọng về các vấn đề pháp chế, dân chủ, công lý, công bằng xã hội của xã hội xã hội chủ nghĩa ở nước ta.

Như vậy, qua phân tích, tổng hợp các hành vi phạm tội đã xét xử của ngành Tòa án, chúng ta có thể tìm ra nguyên nhân và điều kiện phạm tội để có những biện pháp phòng ngừa tội phạm có hiệu quả. Qua xem xét đánh giá các hành vi hợp pháp và hành vi bất hợp pháp trong các quan hệ dân sự, thương mại, kinh tế, lao động, hôn nhân gia đình, chúng ta có thể nhận định, đánh giá được trình độ, ý thức pháp luật của công dân để từ đó có những biện pháp tuyên truyền, phổ biến, giáo dục ý thức pháp luật phù hợp. Qua công tác xét xử của Tòa án về các quyết định hành chính và hành vi hành chính của cơ quan hành chính bị khiếu kiện, chúng ta có thể phần nào có nhận xét về tính hiệu quả, chính xác, kịp thời, đúng pháp luật về hoạt động của cơ quan hành pháp để đề ra những giải pháp nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan quản lý hành chính nhà nước. Chúng ta hoàn toàn có cơ sở để nói rằng qua nghiên cứu, phân tích tình hình áp dụng pháp luật trong hoạt động xét xử của Tòa án nhân dân chúng ta có thể xác định được mức độ của việc tôn trọng và tuân thủ pháp luật của các tổ chức, cá nhân trong xã hội để từ đó đề ra các giải pháp mang tính thiết thực và khả thi nhằm nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật trong đời sống xã hội.

Áp dụng pháp luật trong hoạt động xét xử của Tòa án nhân dân là một trong những phương tiện pháp lý trực tiếp và hữu hiệu để giáo dục ý thức pháp luật, nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật và xây dựng thói quen sử dụng pháp luật

bảo vệ các quyền, thực thi các nghĩa vụ của các tầng lớp nhân dân trong xã hội. Với cơ chế xét xử công khai có tranh tụng với một thủ tục chặt chẽ, tỉ mỉ, hoạt động áp dụng pháp luật của Tòa án nhân dân có thể nói là một điển hình của việc thực hiện dân chủ và giữ gìn pháp chế trong đời sống xã hội. Chất lượng áp dụng pháp luật của Tòa án nhân dân ở nước ta phản ánh việc thực hiện công lý, công bằng xã hội của chế độ xã hội chủ nghĩa, của Nhà nước xã hội chủ nghĩa dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Do đó, nhiệm vụ của Tòa án nhân dân các cấp không chỉ lo hoàn thành việc xét xử các vụ án đúng hạn luật định mà quan trọng hơn là phải thực hiện cho được công lý xã hội chủ nghĩa và công bằng xã hội, phải bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, bảo vệ tài sản của Nhà nước; bảo vệ tính mạng, tài sản, tự do, danh dự và nhân phẩm của công dân và hướng vào việc thực hiện mục tiêu chung của toàn dân tộc là bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa và xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội đúng theo đường lối, cương lĩnh của Đảng Cộng sản Việt Nam.

3. Vai trò áp dụng pháp luật trong hoạt động xét xử của Tòa án

Áp dụng pháp luật trong hoạt động xét xử của Tòa án nhân dân có vai trò rất quan trọng trong việc xây dựng và bảo vệ pháp chế xã hội chủ nghĩa, bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của các cá nhân và tổ chức, góp phần to lớn vào việc xây dựng một Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của dân, do dân và vì dân.

Trước tiên, áp dụng pháp luật trong hoạt động xét xử của Tòa án có vai trò to lớn trong việc xây dựng và hoàn thiện pháp luật nói chung và pháp luật trong lĩnh vực tư pháp nói riêng; là nơi kích thích sự ra đời của những tư duy pháp lý mới. Thật vậy, thực tiễn áp dụng pháp luật trong hoạt động xét xử của Tòa án đã chứng minh rằng, các quy phạm pháp luật nói chung và các quy phạm pháp luật trong lĩnh vực tư pháp nói riêng đều được kiểm nghiệm qua công tác xét xử của Tòa án về tính phù hợp hay chưa phù hợp với yêu cầu của đời sống xã hội; về tính đầy đủ, toàn diện hay chưa đầy đủ, còn phiến diện, còn "lỗ hổng" của quy phạm pháp luật so với yêu cầu cần điều chỉnh bằng pháp luật của các mối quan hệ xã hội. Qua thực tiễn xét xử của Tòa án, chủ thể áp dụng pháp luật

phát hiện ra những quy phạm pháp luật vì quá chung chung và khái quát nên có thể hiểu và áp dụng khác nhau, tạo nên sự tùy tiện trong việc áp dụng pháp luật và dẫn đến sự vi phạm tính thống nhất của pháp chế xã hội chủ nghĩa, Ngược lại, có những quy phạm pháp luật lại quá cụ thể, chi tiết, rất dễ áp dụng khi có những tình tiết, sự kiện của vụ án diễn ra đúng như dự liệu của quy phạm pháp luật, nhưng chủ thể áp dụng pháp luật sẽ rất lúng túng khi các tình tiết cụ thể của vụ án khác với dự liệu, giả định của quy phạm pháp luật. Cũng qua áp dụng pháp luật trong hoạt động xét xử, Tòa án nhân dân phát hiện ra những dạng hành vi mới, những quan hệ xã hội cần phải có quy phạm pháp luật điều chỉnh và cả những quy phạm pháp luật lỗi thời, lạc hậu, không còn phù hợp với thực tiễn đời sống xã hội. Như vậy, áp dụng pháp luật trong hoạt động xét xử của Tòa án là mảnh đất thực tiễn kích thích sự ra đời của những tư duy pháp lý mới, sinh động và phù hợp với đời sống xã hội. Cũng qua việc áp dụng pháp luật trong hoạt động xét xử của Tòa án, các chất liệu đầy tính thực tiễn được phát hiện phục vụ cho việc kiến nghị xây dựng, hoàn thiện các quy phạm pháp luật nói chung và các quy phạm trong lĩnh vực tư pháp nói riêng.

Mặt khác, áp dụng pháp luật trong hoạt động xét xử của Tòa án là việc thực thi trên thực tế nhiệm vụ bảo vệ pháp chế xã hội chủ nghĩa; bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, quyền tự do, dân chủ của công dân; bảo vệ tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của con người dưới chế độ xã hội chủ nghĩa. Do đó, áp dụng pháp luật trong hoạt động xét xử của Tòa án có vai trò to lớn trong việc bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; gìn giữ "kỷ cương, phép nước" trong các lĩnh vực của đời sống xã hội. Những hành vi xâm phạm nghiêm trọng đến các quan hệ xã hội xã hội chủ nghĩa mà pháp luật bảo vệ đều được xem xét, xử lý nghiêm minh, kịp thời, đúng pháp luật qua hoạt động xét xử của Tòa án. Những tranh chấp về quyền và nghĩa vụ của các cá nhân và tổ chức trong xã hội cũng đều được hòa giải, dàn xếp, phân xử đúng sai qua hoạt động xét xử của Tòa án nhân dân. áp dụng pháp luật trong hoạt động xét xử của Tòa án có vai trò khắc phục và chấm dứt hành vi vi phạm pháp luật, khôi phục lại trật tự pháp luật trong các lĩnh vực bị hành vi vi phạm pháp luật xâm phạm, truy cứu trách nhiệm pháp lý các chủ thể đã có hành vi vi phạm theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng. Áp dụng pháp luật trong hoạt động xét xử của Tòa án còn có vai trò quan

trọng trong việc hướng chủ thể của các quan hệ pháp luật thực hiện hành vi hợp pháp luật, bảo đảm lợi ích chính đáng của mình và tôn trọng lợi ích chính đáng của người khác thông qua việc hòa giải, xét xử các tranh chấp về quyền và nghĩa vụ trong đời sống xã hội thường ngày. Sự tác động của nó đến với các chủ thể trong trường hợp này, luôn luôn mang tính cụ thể và tính khả thi rất cao.

Ngoài ra, áp dụng pháp luật trong hoạt động xét xử của Tòa án còn có vai trò rất quan trọng trong việc góp phần phổ biến, tuyên truyền, giáo dục pháp luật; nâng cao ý thức pháp luật trong nhân dân bằng những vụ việc cụ thể, đặc biệt là thông qua các phiên tòa xét xử công khai. Để nâng cao ý thức tôn trọng pháp luật, sống và làm việc theo pháp luật, cần có rất nhiều "kênh" để chuyển tải kiến thức pháp luật đến quần chúng nhân dân. Hầu hết hoạt động xét xử của Tòa án đều phải thực hiện qua phiên tòa công khai, việc phân tích, giải thích pháp luật trực tiếp của Thẩm phán và Hội thẩm Tòa án nhân dân qua các phiên tòa; những căn cứ pháp luật và những nhận định về hành vi hợp pháp hay bất hợp pháp của các bản án và quyết định của Tòa án là những "kênh" chuyển tải kiến thức pháp luật mang tính cụ thể đến với quần chúng nhân dân. Do đó, việc không ngừng mở rộng tranh tụng tại phiên tòa, tổ chức tốt các phiên tòa xét xử, nhất là xét xử lưu động không chỉ đơn thuần là việc nâng cao chất lượng xét xử mà còn có tác dụng rất tốt đến việc giáo dục, nâng cao ý thức tôn trọng pháp luật trong nhân dân.

Tóm lại, áp dụng pháp luật là hoạt động thường xuyên của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình để góp phần thực hiện thành công chức năng, nhiệm vụ của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Áp dụng pháp luật trong hoạt động xét xử của Tòa án nhân dân là nhiệm vụ của Thẩm phán và Hội thẩm Tòa án nhân dân để thực hiện chức năng xét xử mà Hiến pháp và pháp luật giao cho Tòa án nhân dân các cấp.

Áp dụng pháp luật trong hoạt động xét xử của Tòa án nhân dân mang những đặc điểm chung của hoạt động áp dụng pháp luật và được thực hiện theo đúng các nguyên tắc chung của lý luận Mác - Lênin về Nhà nước và pháp luật.